**ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ LỚP 9**

**LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY**

**CHỦ ĐỀ**

**LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU**

**TỪ SAU CHIÊN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI**

 **1. Liên Xô phải tiến hành khôi phục kinh tế sau chiến tranh (1945-1950).**

 - Nước Liên Xô bị chiến tranh tàn phá nặng nề (27 triệu người chết, 1.710 thành phố,hơn 70.000 làng mạc, .....)

 - Nhân dân LX thực hiện và hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ tư (1946-1950) trước thời hạn.

 - Công nghiệp tăng 73%, một số ngành nông nghiệp vượt mức trước chiến tranh. năm 1949, Liên xô chế tạo thành công bom nguyên tử ( phá vở thế độc quyền bom nguyên tử của Mĩ)

 **2. Những thành tựu chủ yếu của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX.**

 - Liên Xô tiếp tục thực hiện kế hoạch dài hạn với phương hướng chính là: phát triển kinh tế uu7u tiên phát triển CN nặng , đẩy mạnh tiến bộ KHKT, tăng cướng sức mạnh quốc phòng.

 \* Kết quả:

 - Sản xuất công nghiệp bình quân tăng 9,6% ( đứng thứ hai trên thế giới)

 - Năm 1957, Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo lên vũ trụ. Là nước đầu tiên mở đầu kĩ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người :

 - Năm 1961, Liên Xô phóng con tàu Phương Đông đưa nhà du hành vũ trụ Ga-ga-rin lần đầu tiên bay vòng quanh trái đất.

 - Về đối ngoại: duy trì hòa bình an ninh thế giới; quan hệ hữu nghị với các nước ; tích cực giúp đỡ, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

 **3. Tình hình ở Liên Xô từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX.**

- Từ sau cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973, nhất là từ đầu những năm 80, nền kinh tế - xã hội của Liên Xô ngày càng rơi vào tình trạng trì trệ, không ổn định và lâm dần vào khủng hoảng. Đó là, sản xuất công nghiệp và nông nghiệp không tăng, đời sống nhân dân khó khăn, lương thực và hàng hoá tiêu dùng thiết yếu ngày càng khan hiếm, tệ nạn quan liêu, tham nhũng trầm trọng...

- Tháng 3 - 1985, saukhi lên nắm quyền lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô, Goóc-ba-chốp đề ra đường lối cải tổ nhằm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, khắc phục những sai lầm và xây dựng chủ nghĩa xã hội theo đúng ý nghĩa và bản chất tốt đẹp của nó.

- Do thiếu chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết và thiếu một đường lối chiến lược đúng đắn, công cuộc cải tổ nhanh chóng lâm vào tình trạng bị động, khó khăn và bế tắc. Đất nước càng lún sâu vào khủng hoảng và rối loạn : bãi công, nhiều nước cộng hoà đòi li khai, tệ nạn xã hội gia tăng,...

- Sau cuộc đảo chính ngày 19 - 8 - l991 không thành, Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên bang hầu như tê liệt. Ngày 2l - l2 - 1991, 11nước cộng hoà kí hiệp định về giải tán Liên bang, thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập (viết tắt là SNG). Tối 25 - l2 - l99l, Goóc-ba-chốp tuyên bố từ chức Tổng thống, lá cờ Liên bang Xô viết trên nóc điện Crem-li bị hạ xuống, đánh dấu sự chấm dứt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên bang Xô viết sau 74 năm tồn tại.

***\* Các câu hỏi cho học sinh ôn tập.***

 **1. Qua một số sách báo, tài liệu tham khảo, mạng Internet , em hãy nêu một số chuyến bay vào không gian của các nhà du hành vũ trụ Liên Xô trong những năm 60 của thế kỉ XX.**

 **2. Quan hệ hợp tác giữa Liên Xô và các nước Đông Âu được thực hiện dựa trên những cơ sở nào?**

 **3. Hãy nêu những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô sau chiến tranh thế giới thứ hai. Ý nghĩa của những thành tựu đó?**

 **4. Nguyên nhân sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu.? Anh chị nhận xét về sự sụp đổ đó? Bài học kinh nghiệm rút ra cho các nước xây dựng CNXH?**

 **5. Những nguyên nhân chủ yếu nào đã tác động dẫn đến sự sụp đổ hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu?**

 **6. Vì sao chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu bị khủng hoảng và tan rã vào những năm 80 của thế kỷ XX ?**

 **7. Vì  sao nói: “Liên Xô là chỗ dựa vững chắc của hòa bình và cách mạng thế giới” ?**

**CHỦ ĐỀ**

**CÁC NƯỚC Á, PHI, MĨ LA-TINH TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY**

**\*Các giai đoạn phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ năm 1945 đến những năm 90 của thế kỉ XX ?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Giai đoạn** | **Đặc điểm** | **Sự kiện tiêu biểu** |
| 1 |  Giai đoạn từ năm 1945 đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX |  Đấu tranh nhằm đập tan hệ thống thuộc địa của Chủ nghĩa đế quốc. | - ĐNA: các nước In-đô-nê-xia, Việt nam, Lào tuyên bố độc lập trong năm 1945.- Nam Á, Bắc Phi : Ấn Độ, Ai Cập..- Năm 1960: 17 nước tuyên bố độc lập, thế giới gọi là "năm châu Phi"- 1/1/1959 CM ND thắng lợi ở Cu Ba.=> Tới giữa những năm 60 của TK XX, hệ thống thuộc địa của CNTD cơ bản sụp đổ. |
| 2 |  Giai đoạn từ những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX |  Đấu tranh nhằm lật đổ ách thống trị của TD Bồ Đào Nha của nhân dân ba nước Ăng-gô-la, Mô-dăm-bích, Ghi-nê Bít-xao. |  Đấu tranh nhằm lật đổ ách thống trị của TD Bồ Đào Nha giành độc lập ở 3 nước Ăng-gô-la, Mô-dăm-bích, Ghi-nê Bít-xao. (1974-1975)  |
| 3 |  Giai đoạn từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỉ XX |  Đấu tranh nhằm xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc (A-pác-thai) ở Cộng hoà Nam Phi, Dim-ba-bu-ờ và Na-mi-bi-a |  Đấu tranh nhằm xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc (A-pác-thai) tập trung ở 3 nước MN châu phi Rô-đê-di-a, Tây Nam Phi ,Cộng hoà Nam Phi . Sau nhiều năm đấu trannh ngoan cường Chế độ phân biệt chủng tộc bị xoá bỏ: Rô-đê-di-a năm 1980 (nay là Cộng hoà Dim-ba-bu-ê), Tây Nam Phi năm 1990 ( nay là Cộng hoà Na-mi-bi-a) và Cộng hoà Nam Phi năm 1993. |

**“Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, một cao trào đấu tranh giải phóng dân tộc đã diễn ra sôi nổi ở châu Á, châu Phi và Mĩ La-tinh, làm cho hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc tan rã từng mảng lớn và đi tới sụp đổ hoàn toàn”. Em hãy:**

**Phân chia các giai đoạn phát triển của phong trào giải phóng dân tộc từ sau năm 1945; Nêu nội dung chủ yếu và một số sự kiện lịch sử tiêu biểu của mỗi giai đoạn.**

**CHỦ ĐỀ**

**CÁC NƯỚC CHÂU Á**

**\*Sự ra đời và phát triển của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa**

 **a. Sự ra đời của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa**: Ngày 1 tháng 10 năm 1949, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời.

 Ý nghĩa: Kết thúc 100 năm đô hộ của đế quốc và 1000 nô dịch của phong kiến, đưa đất nước Trung Quốc bước vào kỉ nguyên mới: độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Đối với thế giới, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời đã tăng cường cho phe XHCN và làm cho hệ thống CNXH được nối liền từ châu Âu sang châu Á.

 **b. Công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc:**

 **\* Bối cảnh lịch sử:**

 Tháng 12-1978, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra đường lối mới với chủ trương cải cách - mở cửa, lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, xây dựng CNXH mang màu sắc Trung Quốc, đưa Trung Quốc trở thành quốc gia giàu mạnh văn minh.

 **\* Thành tựu:**

 + Kinh tế phát triển nhanh chóng, đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới (GDP tăng 9,6%).

 + Đời sống nhân dân được nâng cao rõ rệt.

 + Chính trị-xã hội: ổn định, uy tín, địa vị quốc tế của TQ được nâng cao.

 + Đối ngoại: bình thường hoá quan hệ quốc tế, mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác,thu hồi Hồng Công, Ma Cao.

 + Đạt nhiều thành tựu trong phát triển khoa học kỹ thuật, phóng tàu, đưa người lên vũ trụ để nghiên cứu KHKT (Là nước thứ 3 trên thế giới)

 + Có quan hệ tốt với Việt Nam, các vị nguyên thủ quốc gia đã đến thăm 2 nước, thực hiện 16 chữ vàng: *“Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai”*

 **\* Ý nghĩa:**

 Khẳng định tính đúng đắn của đường lối đổi mới của Trung Quốc, góp phần củng cố sức mạnh và địa vị của Trung Quốc trên trường quốc tế, đồng thời tạo điều kiện cho Trung Quốc hội nhập với thế giới trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và ngược lại thế giới có cơ hội tiếp cận với một thị trường rộng lớn đầy tiềm năng như Trung Quốc.

***\*Các câu hỏi ôn tập.***

 **1. Có ý kiến cho rằng : “ Thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ của châu Á”. Bằng những hiểu biết về sự tăng trưởng kinh tế của Ấn Độ, Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á trong những thập niên qua, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.**

 **2.Tại sao nói: “ Hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển” vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc? Từ đó, em hãy liên hệ với tình hình nước ta và chứng minh.**

 **3. Tình hình các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai có gì nổi bật?**

 **4. Hãy phân tích những nét biến đổi cơ bản của Châu Á từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai ? Ý nghĩa của sự biến đổi đó?**

 **5. Nêu công cuộc cải cách của Trung Quốc năm 1978? Việt Nam có thể học tập kinh nghiệm gì từ cải cách Trung Quốc.**

**CHỦ ĐỀ**

**CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á**

**1.Những nét nổi bật của các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai.**

- Trước chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa-nửa thuộc địa của chủ nghĩa thực dân (trừ Thái Lan).

- Sau năm 1945, nhiều nước ĐNá nổi dậy giành chính quyền. Đến năm 50, hầu hết các nước ĐNá giành được độc lập . Các nước đều ra sức xây dựng nền kinh tế- xã hội và đạt được nhiều thành tích to lớn như Xin-ga-po…

**2. Hoàn cảnh ra đời, mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN.**

 **- Hoàn cảnh ra đời:**

 + Sau khi giành được độc lập, nhiều nước ở Đông Nam Á nhận thấy cần phải hợp tác với nhau để phát triển kinh tế XH, hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài

 + Ngày 8 tháng 8 năm 1967 Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng cốc gồm 5 nước : In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Thái Lan, Phi-lip-pin, Xin-ga-po. Trụ sở đóng ở Gia-cac-ta ( In-đô-nê-xi-a).

 **- Mục tiêu hoạt động:**

 + “ tuyên bố Băng-côc” - . Mục tiêu ASEAN là tiến hành hợp tác kinh tế và văn hóa giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định khu vực.

 + “ Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở ĐNÁ ( hiệp ước Ba li 2/1967) xác định nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên.

- Từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX vấn đề Campuchia quan hệ các nước Asean và 3 nước đông dương lại trở nên căng thẳng đối đầu với nhau. , trong thời gian này nền kinh tế các nước Asen có chuyển biến mạnh mẽ và đạt sự tăng trưởng cao như Xingabo, thái lan...

***\*Các câu hỏi cho học sinh ôn tập.***

 **1. Nêu những nét nổi bật của tình hình Đông Nam Á từ sau năm 1945 ? Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay Đông Nam Á có những biến đổi to lớn gì ? Trong đó biến đổi nào là quan trọng nhất ? Vì sao ?**

**2. Những biến đổi to lớn của Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai? Tại sao Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN?**

**3.Tại sao Việt Nam gia nhập ASEAN? Mối quan hệ Việt Nam – ASEAN?**

**4. Tại sao có thể nói: từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX “một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á” Bằng hiểu biết của mình em hãy làm sáng tỏ nhận xét trên ?**

**5. Tại sao nói: “ Hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển” vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc? Từ đó, em hãy liên hệ với tình hình nước ta và chứng minh.**

**CHỦ ĐỀ**

**CÁC NƯỚC CHÂU PHI**

**1. Cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ hai.**

 Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc diễn ra sôi nổi ở Châu phi sớm nhất là ở Bắc Phi, nơi có trình độ phát triển cao . Ở Ai Cập nổ ra cuộc đảo chính lật đổ chế độ quân chủ (1952), nhân dân An-giê-ri tiến hành KN vũ trang lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp1954 năm 1962 .

Trong năm 1960 "Năm châu Phi". 17 quốc gia giành được độc lập.

**2. Những khó khăn trong công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của các nước Châu Phi hiện nay.**

- Sau khi giành được độc lập, các nước châu Phi bắt tay vào công cuộc xây dựng đất nước, đã thu được nhiều thành tích tuy nhiên, Nhiều nước châu Phi vẫn ở trong tình trạng đói nghèo, lạc hậu

- Cuối những năm 80 của thế kỉ XX, tình hình châu Phi ngày càng khó khăn và không ổn định: Xung đột, nội chiến, đói nghèo, nợ nần và bệnh tật ...

- Có nhiều nguyên nhân đưa tới tình trạng đó, nhưng chia rẽ và xung đột, nội chiến đã và đang làm cho các nước châu Phi lâm vào những thảm họa đau thương.

- Trong những năm gần đây các nước châu Phi đã tích cực tìm kiếm các giải pháp, đề ra cải cách nhằm giải quyết các cuộc xung đột, khắc phục những khó khăn về kinh tế, thành lập các tổ chức liên minh khu vực. ( Liên Minh Châu Phi (AU))

***\* Các câu hỏi cho học sinh ôn tập***

**1. Em hãy nêu tình hình phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ II?**

**2. Trình bày cuộc đấu tranh chống chế độ A-pác-thai . Kết quả?**

**3. Ý nghĩa thắng lợi cộng hoà Nam Phi?**

**4. So sánh tình hình kinh tế ở các nước Châu Phi sau khi giành được độc lập với các Châu lục khác?**

**5. Hiện nay nhân dân Châu Phi đang gặp những khó khăn gì trong công cuộc phát triển kinh tế, xã hội đất nước.**

**6. So sánh đặc điểm phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Phi với phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Á (tổ chức lãnh đạo, hình thức đấu tranh, mức độ giành độc lập, sự phát triển kinh tế sau khi giành độc lập).**

**7. Những khó khăn trong công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của các nước Châu Phi hiện nay. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến khó khăn đó?**

**CHỦ ĐỀ**

**CÁC NƯỚC MĨ LA-TINH**

**Những nét chính về cuộc cách mạng Cu-ba và kết quả công cuộc xây dựng CNXH ở nước này**

- Khởi đầu từ cuộc tấn công vũ trang của l35 thanh niên yêu nước vào pháo đài Môn-ca-đa ngày 26 - 7 - l953, nhân dân Cu-ba dưới sự lãnh đạo của Phi-đen Ca-xtơ-rô đã tiến hành cuộc đấu tranh kiên cường, vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ nhằm lật đổ chính quyền Ba-ti-xta thân Mĩ.

 -Ngày l - l - l959, cuộc cách mạng nhân dân giành được thắng lợi

 - Sau cải cách thắng lợi Cu Ba tiến hành cải cách dân chủ triệt để:

 + Cải cách ruộng đất.

 + Quốc hữu hóa các xí nghiệp của tư bản nước ngoài.

 + Xây dựng chính quyền cách mạng các cấp thanh toán nạn mù chữ, phát triển giáo dục, y tế....bộ mặt đất nước Cu Ba thay đổi căn bản và sâu sắc.

 - Trong nửa thế kỉ qua, nhân dân Cu-ba đã kiên cường, bất khuất vượt qua những khó khăn to lớn do chính sách phá hoại, bao vây, cấm vận về kinh tế của Mĩ, cũng như sự tan rã của Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa (không còn những đồng minh, nguồn viện trợ và bạn hàng buôn bán...). Cu-ba vẫn đứng vững và tiếp tục đạt được những thành tích mới.

***\* Các câu hỏi cho học sinh ôn tập***

**1.Vì sao nói cuộc tấn công pháo đài Môn- ca-đa (26/7/1953) đã mở ra một giai đoạn mới trong phong trào đấu tranh của nhân dân Cuba?**

**2. Hãy trình bày những hiểu biết của em về mối quan hệ hữu nghị giữa nhân dân Cuba và nhân dân Việt Nam?**

**3. Trình bày nét chính về cách mạng Cu-ba từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1959.**

**4. Tại sao nói Cu Ba là “Hòn đảo anh hùng”?**

**Sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay:**

**a) Cu Ba được mệnh danh là “Hòn đảo anh hùng”. Em hãy làm sáng tỏ nhận định trên?**

 **b) Nêu một số hiểu biết của em về mối quan hệ giữa Việt Nam và Cu Ba?**

**MỸ, NHẬT BẢN, TÂY ÂU TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY**

**CHỦ ĐỀ- NƯỚC MỸ**

**1. Tình hình kinh tế nước Mĩ sau Chiến tranh thế gíới thứ hai**

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ đã vươn lên trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất, đứng đầu hệ thống tư bản chủ nghĩa. Trong những năm l945 - l950, Mĩ chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp thế giới (56,4%), 3/4 trữ lượng vàng của thế giới. Mĩ có lực lượng quân sự mạnh nhất thế giới tư bản và độc quyền vũ khí nguyên tử.

- Trong những thập niên tiếp sau, kinh tế Mĩ đã suy yếu tương đối và không còn giữ ưu thế tuyệt đối như trước kia. Điều đó do nhiều nguyên nhân như: sự cạnh tranh của các nước đế quốc khác, khủng hoảng chu kì, những chi phí khổng lồ cho việc chạy đua vũ trang và các cuộc chiến tranh xâm lược.

**2. Nguyên nhân của sự phát triển kinh tế Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai**

- Dựa vào các thành tựu khoa học- kỹ thuật. Mỹ đã điều chỉnh hợp lý cơ cấu sản xuất, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm…

- Nhờ trình độ quản lý trong sản xuất và tập trung tư bản rất cao.

- Nhờ quân sự hóa nền kinh tế để buôn bán vũ khí thu nhiều lợi nhuận trong chiến tranh thế giới thứ hai. Nền công nghiệp chiến tranh của Mỹ thu hơn 50% tổng lợi nhuận hàng năm.

- Ngoài ra các điều kiện: Tài nguyên phong phú, nhân công dồi dào, đất nước không bị chiến tranh tàn phá cũng là nguyên nhân làm cho nền kinh tế mỹ phát triển nhanh chóng và thuận lợi hơn các nước khác.

**3. Chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai**

- Sau chiến tranh, Nhà nước Mĩ đã ban hành hàng loạt các đạo luật phản động nhằm chống lại Đảng Cộng sản Mĩ, phong trào công nhân và phong trào dân chủ.

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhiều phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân Mĩ vẫn tiếp tục diễn ra, có lúc mạnh mẽ như phong trào của người da den năm l963, phong trào chống chiến tranh Việt Nam những năm l969 - l972.

- Nhằm mưu đồ thống trị thế giới, các chính quyền Mĩ đã đề ra ''chiến lược toàn cầu'' với các mục tiêu chống phá các nước xã hội chủ nghĩa, đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc, đàn áp phong trào công nhân và phong trào dân chủ. Mĩ đã viện trợ cho các chính quyền thân Mĩ, gây ra nhiều cuộc chiến tranh xâm lược, tiêu biểu là chiến tranh xâm lược Việt Nam và Mĩ đã bị thất bại nặng nề.

***\* Các câu hỏi cho học sinh ôn tập***

 **1. Trong khoảng 20 năm đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai, nền kinh tế Mĩ phát triển như thế nào? Phân tích những nguyên nhân cơ bản thúc đẩy sự phát triển đó**

 **2. Qua kiến thức đã học em hãy cho biết**

 **a. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, kinh tế Mĩ đã có sự phát triển như thế nào? Những nguyên nhân chủ yếu đưa đến sự phát triển đó?**

**b. Mục tiêu, biện pháp và kết quả của Chiến lược toàn cầu Mĩ thực hiện sau chiến tranh thế giới thứ hai?**

 **3. Mục tiêu, biện pháp và kết quả của Chiến lược toàn cầu Mĩ thực hiện sau chiến tranh thế giới thứ hai?**

 **4. Quan hệ Mĩ và LX trong và sau CTTGT II ? Vì sao có sự khác nhau đó?**

**CHỦ ĐỀ- NHẬT BẢN**

**1. Tình hình và những cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai**

- Là nước bại trận, bị tàn phá nặng nề, xuất hiện nhiều khó khăn lớn, bao trùm đất nước: nạn thất nghiệp trầm trọng (l3 triệu người), thiếu thốn lương thực, thực phẩm và hàng hoá tiêu dùng,...

- Dưới chế độ chiếm đóng của Mĩ, nhiều cuộc cải cách dân chủ đã được tiến hành như: ban hành Hiến pháp mới (l946), thực hiện cải cách ruộng đất, xoá bỏ chủ nghĩa quân phiệt và trừng trị các tội phạm chiến tranh, ban hành các quyền tự do dân chủ (luật Công đoàn, nam nữ bình đẳng,..). Những cải cách này đã trở thành nhân tố quan trọng giúp Nhật Bản phát triển mạnh mẽ sau này.

 **2. Sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai:**

- Từ đầu những năm 50 đến đầu những năm 70 thế kỉ XX, kinh tế Nhật Bản tăng trưởng mạnh mẽ, được coi là ''sự phát triển thần kì'', với những thành tựu chính là: tốc độ tăng trưởng công nghiệp bình quân hàng năm trong những năm 50 là l5%, những năng 60 - l3,5% ; tổng sản phẩm quốc dân (GNP) năm l950 là 20 tỉ USD, năm 1968 - 183 tỉ USD, đứng thứ hai trên thế giới, sau Mĩ (830 tỉ USD)...

- Cùng với Mĩ và Tây Âu, Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính trên thế giới.

- Những nguyên nhân chính của sự phát triển đó là: con người Nhật Bản được đào tạo chu đáo và có ý chí vươn lên ; sự quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ti ; vai trò điều tiết và đề ra các chiến lược phát triển của Chính phủ Nhật Bản.

- Trong thập kỉ 90, kinh tế Nhật bị suy thoái kéo dài, có năm tăng trưởng âm (l997 - âm 0,7%, l998 - âm l,0%). Nền kinh tế Nhật Bản đòi hỏi phải có những cải cách theo hướng áp dụng những tiến bộ của khoa học - công nghệ.

 **3. Nguyên nhân phát triển chủ yếu của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai.**

- Nhật Bản lợi dụng vốn của nước ngoài để tập trung vào những ngành công nghiệp then chốt như: Cơ khí, luyện kim, hóa chất, điện tử…Ngoài ra Nhật ít phải chi tiêu về quân sự, biên chế nhà nước gọn nhẹ, nên có điểu kiện tập trung vốn vào kinh tế.

- Nhật biết lợi dụng những thành tựu về khoa học – kỹ thuật để tăng năng suất, cải tiến kỹ thuật, hạ giá thành sản phẩm.

- Nhật biết cách xâm nhập vào thị trường các nước khác, qua đó không ngừng mở rộng thị trường trên toàn thế giới.Nhật đã tiến hành nhiều cải cách dân chủ như cải cách ruộng đất, xóa bỏ những tàn tích phong kiến, điều đó tác dụng thúc đẩy kinh tế phát triển.

- Nhật phát huy truyền thống “Tự lực, tự cường” vươn lên xây dựng đất nước trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, hết sức coi trọng việc phát triển khoa học – kỹ thuật và cải cách giáo dục quốc dân.

***\* Các câu hỏi cho học sinh ôn tập.***

**1. Nguyên nhân nào giúp cho nền kinh tế Nhật Bản phát triển thần kì?**

**2. Tại sao yếu tố con người là một trong những nguyên nhân đưa đến sự phát triển thần kì của Nhật Bản?**

**3. Vì sao sau chiến tranh Nhật Bản thực hiện chính sách đối ngoại mềm mỏng về chính trị và kinh tế ?**

**4. Em hãy so sánh sự phát triển nền kinh tế của Mĩ và Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?**

**5. Nền kinh tế Nhật Bản từ những năm 50 đến những năm 70 của thế kỷ XX đã có “sự phát triển thần kỳ”. Hãy làm sáng tỏ nhận định trên và nêu nguyên nhân chính của sự phát triển đó? Suy nghĩ của em về đất nước con người Nhật Bản sau thảm họa động sóng thần ngày 11/3/2011 vừa qua?**

**CHỦ ĐỀ- CÁC NƯỚC TÂY ÂU**

 **1. Tình hình kinh tế các nước Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai**

Tình hình chung:

 Kinh tế:

 a. Những thiệt hại trong chiến tranh: Trong chiến tranh nhiều nước bị phát xít chiếm đóng, đất nước bị tàn phá nặng nề. Nền kinh tế giảm sút.

 b. Công cuộc khôi phục kinh tế:

 - Từ 1948 nhận viện trợ của Mỹ theo “Kế hoạch phục hưng Châu Âu”. - Kinh tế phục hồi, nhưng lệ thuộc Mỹ.

 - Để nhận được viện trợ, các nước Tây Âu phải tuân theo những điều kiện do Mĩ đặt ra như: không được tiến hành quốc hữu hóa Bích chương cổ động kế hoạch Marshall các xí nghiệp, hạ thuế quan đối với hàng hóa của Mĩ nhập vào, phải gạt bỏ những người cộng sản ra khỏi chính phủ ...

 Chính trị - xã hội:

 a. Đối nội: - Thu hẹp các quyền tự do dân chủ.

 - Xóa bỏ cải các cách tiến bộ…

 - Ngăn cản phong trào công nhân, dân chủ.

 b. Đối ngoại:

 - Tiến hành chiến tranh xâm lược.

 - Tham gia NATO.

 - Chạy đua vũ trang.

Tình hình nước Đức:

 - Sau chiến tranh chia thành 2 nước:

 + Cộng Hòa Liên Bang Đức (TâyĐức) 9-1949.

 + Cộng Hòa Dân Chủ Đức (Đông Đức) 10-1949. - 3-10-1990 thống nhất thành một nước Đức . Một phần bức tường Béc-lin

 **2. Sự liên kết khu vực**

a. Nguyên nhân của sự liên kết khu vực

- Nhằm hình thành một thị trường chung châu Âu để dần dần xóa bỏ hàng rào thuế quan;

- Để có chính sách thống nhất trong nhiều lĩnh vực;

- Để mở rộng thị trường;

- Muốn thoát khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ.

b. Quá trình hình thành và phát triển:

 - Tháng 4 - l95l, ''Cộng đồng than, thép châu Âu'' được thành lập gồm 6 nước: Pháp, Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Lúc-xăm-bua.

- Tháng 3 - l957, 6 nước trên thành lập ''Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu'' và “Cộng đồng kinh tế châu Âu” (EEC).

- Tháng 7 - 1967, ba cộng đồng trên sáp nhập thành ''Cộng đồng châu Âu'' (EC)

- Tháng l2 - l991, các nước EC họp Hội nghị cấp cao tại Ma-a-xtơ-rích (Hà Lan). Hội nghị quyết định:

+ Xây dựng một liên minh kinh tế và một liên minh chính trị, tiến tới một nhà nước chung châu Âu.

+ Cộng đồng châu Âu (EC) đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU) và từ ngày l - l - 1999, một đồng tiền chung của Liên minh đã được phát hành với tên gọi là đồng ơrô (EURO).

 - Năm 1991, cộng đồng kinh tế châu Âu mang tên mới Liên minh châu Âu (EU).

- Năm 2004 có 25 thành viên và năm 2007 có 27 thành viên

Liên minh châu Âu (EU) - Diện tích: 4.324.782 km2 - Dân số: khoảng 495 triệu người. - Số nước thành viên: 27 nước - Trụ sở: tại thủ đô Brúc-xen của Bỉ.

 - Tới nay, Liên minh châu Âu là một liên minh kinh tế - chính trị lớn nhất thế giới, có tổ chức chặt chẽ nhất và trở thành một trong ba trung tâm kinh tế thế giới.

***\* Các câu hỏi cho học sinh ôn tập***

 **1. Để khôi phục kinh tế, các nước Tây Âu phải làm gì? Kết quả ra sao?**

 **2. Qua hội nghị Ma-xtơ-rích, em hãy cho biết mục đích hoạt động của EU?**

 **3. Tới nay, EU đã đạt được thành tựu như thế nào?**

 **4. Nêu quá trình liên kết khu vực ở châu Âu?**

 **5. Em hiểu như thế nào về mối quan hệ VN và EU.**

 **6. Vì sao EU là liên minh kinh tế lớn nhất hành tinh?**

 **7. Những nguyên nhân chung và riêng dẫn đến sự phát triển kinh tế Mĩ – Nhật- Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ 2? Những nguyên nhân chung đó nguyên nhân nào quan trọng nhất? Vì sao?**

**QUAN HỆ QUỐC TẾ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY**

**CHỦ ĐỀ- Trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai**

**1.Trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai**

 **a. Hoàn cảnh lịch sử dẫn đến Hội Nghị I-an-ta:**

 Đầu năm 1945, khi chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, nhiều vấn đề tranh chấp trong nội bộ phe đồng minh nổi lên gay gắt.

 Trong bối cảnh đó, tháng 2 năm 1945, Hội nghị cấp cao ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh được triệu tập ở I-an-ta (Liên Xô) từ ngày 4 đến 11/2/1945.

 **b. Nội dung Hội nghị:**

 Hội nghị đã thông qua những quyết định quan trọng về việc phân chia khu vực ảnh hưởng giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ:

 + Về việc kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai: Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức- chủ nghĩa quân phiệt Nhật để nhanh chống kết thúc chiến tranh.

+ Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để giữ gìn hoøa bình, an ninh và trật tự thế giới sau chiến tranh.

 + Thoả thuận việc đóng quân tại các nước phát xít chiến bại và phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa các nước chiến thắng.

 Ở châu Âu: do Liên Xô chiếm đóng và kiểm soát vùng Đông Đức và phía đông châu Âu (Đông Âu); Vùng Tây Đức và Tây Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mĩ và Anh.

 Ở châu Á:Duy trì nguyên trạng lãnh thổ Mông Cổ, trả lại độc lập phía nam đảo Xa-kha-lin, trao trả cho Trung Quốc nhữnh đất đai bị Nhật chiếm đóng trước đây (như Đài Loan, Mãn Châu...) thành lập chính phủ liên hiệp dân tộc gồm Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc.

 Triều Tiên được công nhận là một quốc gia độc lập nhưng tạm thời quân đội Liên Xô và Mĩ chia nhau kiểm soát và đóng quân ở Bắc và Nam vĩ tuyến 38.

Các vùng còn lại ở châu Á (Đông Nam Á, Nam Á...) vẫn thuộc phạm vi của các nước phương Tây.

Những quyết định trên của Hội nghị I-an-ta đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới được gọi là “Trật từ hai cực I-an-ta” do Liên Xô và Mĩ đứng đầu mỗi cực.

**2. Tổ chức Liên Hợp Quốc**

 **a.** Hoàn cảnh ra đời:

 + Tại hội nghị I-an-ta (tháng 2-1945), các đại biểu đó nhất tri thành lập một tổ chức quốc tế mới là Lieân hợp quốc.

 + Từ 25 - 4 đến 26-4-1945, đại biểu 50 nước họp ở Xan phran-xi-xcô (Mĩ) để thông qua Hiến chương Liên hợp quốc và thành lập tổ chức Liên hợp quốc.

 b.Nhiệm vụ của Liên hợp quốc:

 + Duy trì hoà bình và an ninh thế giới.

 + Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của các dân tộc.

 + Thực hiện sự hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa, xa õhội, và nhân đạo.

c. Vai trò của Liên hợp quốc:

 Từ năm 1945 đến nay, Liên hợp quốc là tổ chức quốc tế lớn nhất, giữ vai trò quan trọng trong việc:

 + Giữ gìn hoà bình, an ninh quốc tế. Gãp phần giải quyết các vụ tranh chấp, xung đột khu vực.

 + Đấu tranh xoá bỏ chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

 + Phát triển các mối quan hệ, giao lưu giữa cac quốc gia.

 + Giúp đỡ các nước phát triển kinh tế, văn hoá, khoa học-kỹ thuật...nhất là đối với các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh.

 Tháng 9-1977 Việt Nam tham gia Liên hợp quốc.

**3. Chiến tranh lạnh.**

 **a.** Hoàn cảnh lịch sử:

 Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ và Liên Xô ngày càng mâu thuẫn và đối đầu gay gắt.

 Tháng 3-1947, Tổng thống Mĩ Tơ-ru-man chính thức phát động “Chiến tranh lạnh”, chống Liên Xô và các nước XHCN, thực hiện chiến lược toàn cầu.

 “Chiến tranh lạnh” là chính sách thù địch về mọi mặt của Mĩ và các nước đế quốc trong quan hệ với Liên Xô và các nước xó hội chủ nghĩa.

 **b.** Những biểu hiện của tình trạng “Chiến tranh lạnh”.

 Mĩ và các nước đế quốc chạy đua vũ trang, chuẩn bị cuộc “Chiến tranh tổng lực” nhằm tiêu diệt Liên Xô và các nước XHCN.

 Tăng cường ngân sách quân sự, thành lập các khối quân sự, cùng các căn cứ quân sự bao quanh Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa (NATO, SEATO, CENTO,AUZUS, Khối quân sự Tây bán cầu, Liên minh Mĩ-Nhật...)

 Bao vây kinh tế, cô lập về chính trị đối với Liên Xô và các nước XHCN, tạo ra sự căng thẳng phức tạp trong cỏc mối quan hệ quốc tế.

 Liên tiếp gây ra các cuộc chiến tranh xâm lược (Triều tiên, Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Trung Đông...) hoặc can thiệp vũ trang (CuBa, Grê-na-đa, Pa-na-ma...).

 c. Hậu quả:

 Thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, thậm chí có lúc đứng trước nguy cơ bùng nổ một cuộc chiến tranh thế giới mới.

 Các cường quốc đó chi một khối lượng khổng lồ tiền của và sức người để sản xuất các loại vũ khí huỷ diệt, xây dựng hàng nghìn căn cứ quân sự, trong khi nhân loại vẫn phải chịu bao khó khăn do đói nghèo, dịch bệnh, thiên tai...

**4. Các xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh.**

Từ sau năm 1991, thế giới bước sang thời kì sau Chiến tranh lạnh. Nhiều xu hướng mới đã xuất hiện như :

- Xu hướng hoà hoãn và hoà dịu trong quan hệ quốc tế.

- Một trật tự thế giới mới đang hình thành và ngày càng theo chiều hướng đa cực, đa trung tâm.

- Dưới tác động của cách mạng khoa học – công nghệ, hầu hết các nước đều điều chỉnh chiến lược phát triển, lấy kinh tế làm trọng điểm.

- Nhưng ở nhiều khu vực (như châu Phi, Trung Á,...) lại xảy ra các cuộc xung đột, nội chiến đẫm máu với những hậu quả nghiêm trọng.

 Tuy nhiên, xu thế chung của thế giới ngày nay là hoà bình

***\*Các câu hỏi cho học sinh ôn tập***

**1. Việc khẳng định sự ra đời của Liên Hợp Quốc là một thành công to lớn trong quan hệ quốc tế sau CTTG II? Em có nhận xét gì?**

**2. Liên hợp quốc có những đóng góp gì trong thực mục đích duy trì hòa bình ổn định khu vực, phát biểu ý kiến của em về việc tòa án quốc tế xoay quanh vấn đề tranh chấp biển đông thới gian qua?**

**3. Em hãy kể tên những tổ chức của Liên hợp quốc giúp nhân dân Việt Nam mà em biết**

**4. Hãy nêu những việc làm của Liên hợp quốc giúp đỡ nhân dân ta mà em biết?**

**5. Em hiểu như thế nào về mối quan hệ giữa VN và LHQ**

**6. Trình bày xu thế phát triển của thế giới sau “ Chiến tranh lạnh” ? theo em Đảng ta đang ứng dụng xu thế nào trong việc giải quyết vấn đầ tranh chấp biển đông ? là học sinh em làm gì bảo vệ chủ quyền biển đảo?**

**7. Các xu thế này tác động đến Việt Nam như thế nào? Theo em thanh niên Việt Nam cần làm gì trong công cuộc bảo vệ tổ quốc ngày nay?**

**CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC KĨ THUẬT**

**TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY**

**CHỦ ĐỀ**

**Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật sau chiến tranh thế giới thứ hai**

**1. Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai: (nguồn gốc – thành tựu).**

 **Nguồn gốc:**

 + Do nhu cầu của cuộc sống, của sản xuất.

 + Những năm gần đây, nhân loại đang đứng trước những vấn đề to lớn: bùng nổ dân số, tài nguyên cạn kiệt, ô nhiễm môi trường. Điều đó đặt ra những yêu cầu mới đối với khoa học - kĩ thuật như tìm ra công cụ sản xuất mới có kĩ thuật cao, nguồn năng lượng mới, những vật liệu mới...

 + Dựa trên những thành tựu to lớn về KH-KT cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

  **Thành tựu chủ yếu:**

 Một là, trong lĩnh vực khoa học cơ bản, con người đó thu được những thành tựu hết sức to lớn ở các ngành Toán học, Vật lí, Tin học, Hoá học, Sinh học, Con người đã ứng dụng vào kỹ thuật và sản xuất để phục vụ cuộc sống: sinh sản vô tính, khám phá bản đồ gien người...

 Hai là, có những phỏt minh lớn về công cụ sản xuất: máy tính, máy tự động, hệ thống máy tự động, rôbốt.

 Ba là, tìm ra những nguồn năng lượng mới hết sức phong phú và vô tận: năng lượng nguyên tử, năng lượng mặt trời, năng lượng thuỷ triều, năng lượng gió.

 Bốn là, saùng chế ra những vật liệu sản xuất mới, quan trọng nhất là Polime (chất dẻo) đang giữ vị trí hàng đầu trong đời sống hàng ngày của con người cũng như trong các ngành công nghiệp.

 Năm là, nhờ cuộc “Cách mạng xanh” trong nông nghiệp mà con người đó tìm ra được phương hướng khắc phục nạn thiếu lương thực và thực phẩm.

 Sáu là, có những tiến bộ lớn trong lĩnh vực giao thông vận tải và thông tin liên lạc: máy bay siêu âm khổng lồ, tàu hoả tốc độ cao, tàu biển trọng tải triệu tấn, hệ thống vệ tinh nhân tạo phát sóng truyền hình hết sức hiện đại...

 Trong gần nửa thế kỉ qua, con người có những bước tiến phi thường, đạt được những thành tựu kì diệu trong chinh phục vũ trụ: phóng tàu vũ trụ, tàu con thoi vào khoảng không vũ trụ, đưa con người đặt chân lên Mặt Trăng.

**2. Ý nghĩa và tác động của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật:**

 **\* Tích cực:**

 + Cách mạng khoa học-kĩ thuật đó mang lại những tiến bộ phi thường, những thành tựu kỳ diệu làm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của con người.

 + Cho phép con người thực hiện những bước nhảy vọt chưa từng thấy về năng xuất lao động.

 + Thay đổi cơ cấu dân cư lao động với xu hướng tỉ lệ dân cư lao động trong nông nghiệp và công nghiệp giảm dần, tỉ lệ dân cư trong các ngành dịch vụ tăng dần.

 + Đưa loài người sang nền văn minh thứ ba, nền văn minh sau thời kỳ công nghiệp hoá, lấy vi tính, điện tử, thông tin và khoa sinh hoá làm cơ sở.

 + Làm cho sự giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học kĩ thuật...ngày càng quốc tế hóa cao.

 **\* Tiêu Cực:**

 + Chế tạo các loại vũ khí và các phương tiện quân sự có sức tàn phá và huỷ diệt sự sống.

 + Nạn ô nhiễm môi trường : ô nhiễm khí quyển, đại dương, sông hồ...

 + Nhiễm phóng xạ nguyên tử, tai nạn lao động, tai nạn giao thoâng gắn liền với kĩ thuật mới, dịch bệnh và tệ nạn xaõ hội...

***\* Các câu hỏi cho học sinh ôn tập.***

**1. Là học sinh em sẽ làm gì trước những thành tựu khoa học kĩ thuật ?**

**2. Theo em, vì sao con người lại tiến hành cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần này?**

**Để giải quyết những vấn đề đó, đòi hỏi con người phải làm gì?**

**3. Trong các thành tự chủ yếu đó, thành tựu nào đánh dấu sự phát triển vượt bậc? Vì sao?**

**4. Ý nghĩa của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật lần thứ hai?**

**5. Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật lần thứ hai đã có những tác động gì?**

**6. Hãy nêu ý nghĩa và tác động của cách mạng khoa học – kĩ thuật đối với đời sống xã hội. Con người đã có giải pháp gì để hạn chế các tác động tiêu cực của cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?**

**7. Theo em thế hệ trẻ ngày nay cần làm gì đưa trình độ KHKT Việt Nam vươn lên đuổi kịp trình độ quốc tế.**

**CHỦ ĐỀ**

**TỔNG KẾT LỊCH SỬ THẾ GIỚI TỪ SAU NĂM 1945 ĐẾN NAY**

**Những nội dung chính của lịch sử thế giới từ sau năm 1945 đến nay**

- Trong khoảng hơn nửa thế kỉ, giai đoạn lịch sử từ sau năm 1945 đến năm 2000 đã diễn ra nhiều sự kiện to lớn, quyết liệt và cả những đảo lộn đầy bất ngờ.

Chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước đã trở thành một hệ thống thế giới. Trong nhiều thập niên, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới là một lực lượng hùng mạnh, có ảnh hưởng to lớn đối với tiến trình phát triển của thế giới. Nhưng do phạm phải nhiều sai lầm, hệ thống xã hội chủ nghĩa đã tan rã và những năm l989 - 199l .

Sau chiến tranh, cao trào giải phóng dân tộc đã diễn ra mạnh mẽ ở châu Á, châu Phi và Mĩ La-tinh. Kết quả là hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc đã sụp đổ. Hơn 100 các quốc gia độc lập trẻ tuổi ra đời ngày càng giữ vai trò quan trọng trên trường quốc tế. Nhiều nước đã thu được những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế, xã hội.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, những nét nổi bật của hệ thống tư bản chủ nghĩa là :

- Nhìn chung, nền kinh tế các nước tư bản phát triển tương đối nhanh, tuy không tránh khỏi cớ lúc suy thoái, khủng hoảng.

- Mĩ vươn lên trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất, đứng đầu hệ thống tư bản chủ nghĩa và theo đuổi mưu đồ thống trị thế giới.

- Xu hướng liên kết khu vực về kinh tế - chính trị ngày càng phổ biến, điển hình là Liên minh châu Âu (EU).

Về quan hệ quốc tế, sự xác lập của Trật tự thế giới hai cực với đặc trưng lớn là sự đối đầu gay gắt giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa. Đặc trưng lớn này là nhân tố chủ yếu chi phối nền chính trị thế giới và quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX.

Với những tiến bộ phi thường và những thành tựu kì diệu, cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đã và sẽ đưa lại những hệ quả nhiều mặt không lường hết được đối với loài người cũng như mỗi quốc gia, dân tộc.

**PHẦN HAI**

**LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NAY**

**VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1919-1930**

**CHỦ ĐỀ**

**VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT**

**1. Các chính sách trong lĩnh vực kinh tế**

+ Nguyên nhân:

 - Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, Pháp tuy là nước thắng trận, nhưng bị tàn phá nặng nề, nền kinh tế kiệt quệ, tư bản Pháp đẩy mạnh chương trình khai thác thuộc địa để bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra.

 + Chính sách khai thác của Pháp:

 - Trong nông nghiệp, Pháp tăng cường đầu tư vốn, chủ yếu vào đồn điền cao su, làm cho diện tích trồng cây cao su tăng lên nhanh chóng.

 - Trong công nghiệp, Pháp chú trọng khai mỏ, số vốn đầu tư tăng; nhiều công ti mới ra đời. Pháp còn mở thêm một số cơ sở công nghiệp chế biến.

 - Về thương nghiệp, phát triển hơn trước; Pháp độc quyền, đánh thuế nặng hàng hóa các nước nhập vào Việt Nam.

 - Trong giao thông vận tải, đầu tư phát triển thêm đường sá, cầu cống, bến cảng; đường sắt xuyên Đông Dương được nối liền nhiều đoạn.

 - Về ngân hàng, ngân hàng Đông Dương nắm độc quyền chỉ huy các ngành kinh tế Đông Dương.

**2.Xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất đã phân hóa như thế nào ?**

+ Giai cấp địa chủ phong kiến ngày càng câu kết chặt chẽ và làm tay sai cho Pháp, áp bức bóc lột nhân dân. Có một bộ phận nhỏ có tinh thần yêu nước.

 + Giai cấp tư sản ra đời sau chiến tranh, trong quá trình phát triển phân hóa thành hai bộ phận: tư sản mại bản làm tay sai cho Pháp, tư sản dân tộc ít nhiều có tinh thần dân tộc, dân chủ chống đế quốc và phong kiến.

 + Tầng lớp tiểu tư sản thành thị, tăng nhanh về số lượng, nhưng bị chèn ép, bạc đãi, đời sống bấp bênh. Bộ phận trí thức, sinh viên, học sinh có tinh thần hăng hái cách mạng và là một lực lượng của cách mạng.

 + Giai cấp nông dân chiếm trên 90 % dân số, bị thực dân, phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề. Họ bị bần cùng hóa, đây là lực lượng hăng hái và đông đảo của cách mạng.

 + Giai cấp công nhân ngày càng phát triển, bị áp bức và bóc lột, có quan hệ gắn bó với nông dân, có truyền thống yêu nước,... vươn lên thành giai cấp lãnh đạo cách mạng.

Ngoài những đặc điểm chung giai cấp công nhân Việt Nam còn có đặc điểm riêng; bị ba tầng áp bức bóc lột của đế quốc, phong kiến tư sản người Việt…

***\*Các câu hỏi cho học sinh ôn tập***

**1 Cuộc khai thác thuộc địa làm xã hội nãy sinh những mâu thuẫn nào? Để giải quyết mâu thuẫn đó xã hội Việt Nam phải thực hiện nhiệm vụ gì?**

**2. Vì sao giai cấp công nhân Việt Nam giữ vai trò lãnh đạo cách mạng?**

**3. Sự phân hóa xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất như thế nào ? Sự phân hóa đó tác động gì đến xã hội Việt Nam?**

**CHỦ ĐỀ**

**PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

**SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT**

**1. Phong trào dân tộc, dân chủ công khai (1919 - 1925).**

+ Tầng lớp tư sản dân tộc chủ yếu đấu tranh đòi quyền lợi về kinh tế như (phong trào chấn hưng hàng nội hóa, bài trừ ngoại hóa). Để tranh thủ sự ủng hộ của quần chúng nhằm gây áp lực với Pháp, tư sản dân tộc đã thành lập Đảng Lập hiến, đưa ra một số khẩu hiệu đòi tự do, dân chủ, nhưng khi được Pháp nhượng bộ cho một số quyền lợi, họ lại sẵn sàng thỏa hiệp.

 + Tầng lớp tiểu tư sản trí thức: tập hợp trong những tổ chức chính trị như Hội Phục Việt, Hội Hưng Nam, Việt Nam Nghĩa đoàn, Đảng Thanh niên... với nhiều hoạt động phong phú, sôi nổi:

 - Xuất bản những tờ báo tiến bộ để cổ vũ tinh thần yêu nước của nhân dân ta.

 - Tiếng bom của Phạm Hồng Thái ở Sa Diện (Quảng Châu - Trung Quốc) (tháng 6 - 1924) đã mở màn cho một thời kì đấu tranh mới của dân tộc.

 - Đấu tranh đòi nhà cầm quyền Pháp thả Phan Bội Châu (1925) và đám tang Phan Châu Trinh (1926) v.v...

**2. Phong trào công nhân (1919 - 1925).**

+ Do bị áp bức, bóc lột nặng nề, lại được sự cổ vũ của các cuộc đấu tranh của công nhân, thủy thủ ở Pháp và (Hương Cảng - Trung Quốc); ở Nam Định, Hà Nội, Hải Dương, Sài Gòn,... phong trào công nhân có những bước phát triển mới. Không chỉ đơn thuần là đòi quyền lợi kinh tế mà còn các quyền khác, thành lập tổ chức Công hội bí mật...

 + Cuộc đấu tranh của công nhân ở thời kì này tuy còn lẻ tẻ, rời rạc, nhưng ý thức giai cấp đã phát triển nhanh chóng làm cơ sở cho các tổ chức và các phong trào chính trị cao hơn sau này.

***\* Các câu hỏi cho học sinh ôn tập***

**1. Căn cứ vào đâu để khẳng định phong trào công nhân nước ta phát triển lên một bước cao hơn sau chiến tranh thế giới thứ nhất?**

**2. Cuộc bãi công công nhân Ba Son (8/1925) có điểm gì mới trong phong trào công nhân nước ta sau chiến tranh thế giới thứ nhất ?**

**3. Phong trào dân tộc dân chủ từ 1919-1930 xuất hiện những khuynh hướng cứu nước nào? Vai trò của các khuynh hướng đó đối với CMVN?**

**CHỦ ĐỀ**

**HOẠT ĐỘNG CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC Ở NƯỚC NGOÀI (1919-1925)**

 **Những hoạt động của Nguyễn Ái quốc ở nước ngoài**

**\* Ở Pháp ( 1917- 1923)**

- 6/1919 Người gởi tới hội nghị Vécxai bản yêu sách đòi quyền tự do dân chủ, quyền bình đẳng , quyền tự quyết của dân tộc.

- 7/1920, đọc luận cương của Lênnin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.⭢ Từ đây người tìm thấy con đường cuối nước cho dân tộc Việt Nam. – con đường cách mạng vô sản.

-12/1920 NAQ tham gia sáng lập ĐCS Pháp. Đánh dấu quá trình hoạt động từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác Lê nin.

- Tại PhápNAQ sáng lập Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa; ra báo Người cùng khổ làm cơ quan ngôn luận của xã hội, viết bài cho báo nhân đạo, viết cuốn bản án chế độ thực dân Pháp .

**\* ở Liên Xô**

- 6/1923, Người sang Liên Xô dự hội nghị quốc tế nông dân

- 5/ 1924 đại hội quốc tế cộng sản và tham luận vế vị trí chiến lược CM các nước thuộc địa.

**\* ở Trung Quốc**

- 1924, Người đến Quảng Châu – Trung Quốc.

- Tại đây 6/1925 NAQ thành lập Hội Việt Nam CM thanh niên . nồng cốt là tổ chức cộng sản đoàn.

- Mở các lớp huấn luyện đào tạo cán bộ

- Xuất bản Báo thanh niên , In cuốn “Đường Kách Mệnh” ( 1927)

- 1928 hội chủ trương “vô sản hoá” tạo điều kiện cho hội viên tự rèn luyện truyền bá chủ nghĩa Mác- Lê nin tổ chức lãnh đạo công nhân đấu tranh.

***\* Các câu hỏi cho học sinh ôn tập***

 **1.Tại sao nói Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam ?**

**2. Em có nhận xét gì về tác dụng và công lao của những hoạt động tìm con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam?**

**3. Vì sao khi ra đi tìm đường cứu nước cứu dân NAQ chọn Pháp là nước đến đầu tiên?**

**4. Nguyễn Ái Quốc có chuyển biến trong nhận thức và hành động CM như thế nào trong năm 1920? Ý nghĩa?**

 **5.Hành trình tìm đường cứu nước của NAQ khác so với người đi trước?**

 **6. Vì sao khi ra đi tìm đường cứu nước cứu dân NAQ chọn Pháp là nước đến đầu tiên?**

 **7. Năm 1920 Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng nào? Nêu điều kiện khách quan chủ quan tác động sự lựa chon đó**

 **8. Phân tích ý nghĩa việc Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cứu nước mới cho dân tộc?**

**CHỦ ĐỀ**

**CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRƯỚC KHI ĐẢNG CỘNG SẢN RA ĐỜI**

**1. Sự ra đời 3 tổ chức Đảng Cộng Sản?**

- cuối 1928- 1929 phong trào dân tộc, dân chủ phát triển mạnh yêu cầu cần phải thành lập 1 Đảng Cộng Sản để lãnh đạo phong trào.

- 3/1929 chi bộ công sản đầu tiên được thành lập tại số 5D Hàm Long Hà Nội.

- 5/1929 tại ĐH lần thứ nhất của Hội VNCMTN. Đoàn đại biểu Bắc Kì đã đề nghị thành lập Đảng. song không được chấp nhận .

- 6/1929 ĐDCSĐ thành lập ở Bắc Kì.

- 8/1929 ANCS Đảng thành lập ở Nam Kì.

- 9/1929 ĐDCSLĐ thành lập ở Trung Kì.

**2. Trong một thời gian ngắn, ba tổ chức cộng sản nối tiếp nhau ra đời ở Việt Nam ?**

-Cuối năm 1928 đến đầu năm 1929, phong trào dân tộc, dân chủ ở nước ta, đặc biệt là phong trào công nhân đi theo con đường cách mạng vô sản phát triển mạnh, đặt ra yêu cầu phải có một chính đảng của giai cấp vô sản để lãnh đạo cách mạng.

- Sự ra đời Đông Dương Cộng Sản Đảng và An Nam cộng sản đảng đã tác động mạnh mẽ đến Tân Việt cách mạng Đảng. Các đảng viên tiên tiến của Tân Việt từ lâu chịu ảnh hưởng của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên cũng tách ra thành Đông Dương cộng sản liên đoàn (9/1929).

**3. Sự ra đời và hoạt động của Tân Việt Cách mạng đảng**

- Hội Phục Việt sau nhiều lần đổi tên đến tháng 7 - 1928 lấy tên là Tân Việt Cách mạng đảng.

- Thành phần : trí thức trẻ và thanh niên tiểu tư sản yêu nước.

- Địa bàn hoạt động : chủ yếu ở Trung Kì.

- Hoạt động : cử người dự các lớp huấn luyện của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Nội bộ diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai xu hướng : vô sản và tư sản, cuối cùng xu hướng vô sản chiếm ưu thế. Một số đảng viên tiên tiến chuyển sang Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, tích cực chuẩn bị thành lập Đảng.

*\** Tân Việt cách mạng đảng bị phân hóa vì hội Việt Nam cách mạng thanh niên phát triển mạnh, lý luận và tư tưởng cách mạng của chủ nghĩa Mác- Lê-nin có ảnh hưởng đến số đảng viên trẻ của Tân Việt.

**VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1930-1939**

**CHỦ ĐỀ**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI**

**1.Hoàn cảnh, nội dung của hội nghị thành lập Đảng**

*a.Hoàn cảnh:*

- Trong khi đó 3 tổ chức cộng sản hoạt động riêng lẻ tranh giành ảnh hưởng với nhau, gây trở ngại cho phong trào cách mạng. Do đó cần phải có một đảng cộng sản thống nhất.

- 6/1/1930, NAQ chủ trì hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản tại Hương Cảng-TQ.

*b.Nội dung:*

-Nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

-Thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt, của Đảng do NAQ soạn thảo. Đây là *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng.

**2. Luận cương chính trị 10/1930**

- 10/1930 Hội nghị lần thứ nhất BCHTW Đảng họp tại Hương Cảng- Trung Quốc quyết định:

 *- Nội dung của Luận cương:*

+ *Tính chất CM ĐD*: là cuộc CMTS DQ sau khi hoàn thành tiến thẳng lên con đường XHCN bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa.

+ *Nhiệm vụ chiến cách mạng*: đánh đổ PK và ĐQ, hai nhiệm vụ này có quan hệ khăng khích với nhau.

*+ Động lực*: CN và ND.

+ *Lãnh đạo* CM: ĐCS ĐD.

+ *Vị trí CM*: là bộ phận của CMTG.

 + *Hạn chế:*

 - Chưa thấy được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội thuộc địa nên chưa đưa ra PTGPDT lên hàng đầu mà nặng về đấu tranh giai cấp, cách mạng ruộng đất.

- Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của giai cấp tư sản dân tộc, tiểu tư sản, địa chủ nhỏ và vừa.

**3. Ý nghĩa của việc thành lập Đảng.**

- Là kết quả của cuộc đấu tranh giai cấp của dân tộc Việt Nam, sự lựa chọn của lịch sử.

- Là sản phẩm của sự kết hợp CN Mác-Lênin với PTCN và PT yêu nước.

- Tạo ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử CMVN khẳng định giai cấp công nhân đủ sức lãnh đạo CM VN, chấm dứt khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo của CM.

+ CMVN trở thành bộ phận của CMTG

+ Là bước chuẩn bị đầu tiên có tính chất quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt của CMVN.

***\*Các câu hỏi cho học sinh ôn tập***

**1. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng?**

**2. So sánh giống và khác nhau giữa Luận cương và Cương lĩnh?**

**3. Chứng minh tính đúng đắn trong cương lĩnh.**

**4. Chứng minh những hạn chế trong Luận cương.**

**5. Những quan điểm cơ bản về chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc truyền bá về Việt Nam nhằm chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?**

**6. Vì sao Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam?**